

Kiểm tra thường xuyên

Câu 1 Cấu hình electron của nguyên tử Na ($Z = 11$) ở trạng thái cơ bản là:

A. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^1$

B. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2$

C. $1s^2 2s^2 2p^6 3p^1$

D. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^2$

Câu 2 Chất nào sau đây là oxit axit?

A. Na_2O

B. CaO

C. SO_3

D. MgO

Câu 3 Phản ứng nào sau đây là phản ứng oxi hóa - khử?

A. $NaOH + HCl \rightarrow NaCl + H_2O$

B. $2KClO_3 \rightarrow 2KCl + 3O_2$

C. $CaCO_3 \rightarrow CaO + CO_2$

D. $BaCl_2 + Na_2SO_4 \rightarrow BaSO_4 + 2NaCl$

Câu 4 Dãy các kim loại đều tác dụng được với dung dịch $CuSO_4$ là:

A. Na, Mg, Ag

B. Zn, Fe, Mg

C. Cu, Fe, Al

D. Pb, Ag, Au

Câu 5 Để trung hòa 100 ml dung dịch HCl 0,1M cần V ml dung dịch NaOH 0,2M. Giá trị của V là:

A. 25 ml

B. 50 ml

C. 100 ml

D. 200 ml

Câu 6 Hòa tan hoàn toàn 5,4 gam Al bằng dung dịch HCl dư. Viết phương trình hóa học của phản ứng, tính thể tích khí H_2 thoát ra ở điều kiện tiêu chuẩn và khối lượng muối $AlCl_3$ tạo thành.

Câu 7 Trình bày phương pháp hóa học để phân biệt ba dung dịch không màu mất nhãn: NaCl, Na_2SO_4 , Na_2CO_3 . Viết phương trình hóa học minh họa.

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?



Quét QR hoặc truy cập: diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem

diemdanh.app